

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Lương Sỹ Hiệp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong, kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST- HS, ngày 19/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/HSST-QĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh ngày: 16/1/1976; tại phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà Đồng Thị T; có vợ Nghiêm Thị Thanh H và 02 con (đứa đầu sinh năm 2012, đứa út sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Đinh Quang N; sinh năm: 1965 (đã chết); trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Đinh Thị Kim A; sinh năm: 1993; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH N; địa chỉ: Xã S1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quang Q; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc D; sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khố 8, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/1/2019, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải hiệu Thaco, màu xanh, BKS: 38C-104B của Công ty TNHH N chở vật liệu từ xã S1 đến xã S, huyện H làm công trình. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đỗ vào đường liên thôn T sang thôn T1, xã S, huyện H để đổ vật liệu xây dựng. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường lối S thì T cho xe rẽ phải để quay đầu lùi về hướng thôn T đổ vật liệu. Đang lùi xe thì T phát hiện ông Đinh Quang N đi xe đạp từ bên kia ngã tư đường lối S tới. Thấy vậy, T dừng xe lại, mục đích để ông N đi qua trước. Khi không thấy ông N phía sau xe ô tô, T tiếp tục điều khiển xe đi lùi ra ngã tư, để hướng thùng xe về phía thôn T thì va chạm với xe đạp, làm xe đạp của ông N ngã về phía bên trái, lốp sau ô tô bên phải tiếp tục đè lên xe đạp và chân trái ông N, làm cho ông N gãy từ 1/3 đùi trái đến bàn chân bị dập nát, lộ xương ra ngoài, khung chậu bị vỡ, chảy máu nhiều. Hậu quả ông N tử vong đang cấp cứu tại Bệnh viện 115 Nghệ An.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 15 phút ngày 23/01/2019, phản ánh:

- Đường liên thôn đổ bê tông, bằng phẳng, rộng 3,50m.
- Đường lối Sang đổ bê tông, bằng phẳng, rộng 3,0m.
- Xe đạp nằm ngã nghiêng trên mặt đường bê tông về phía bên trái, trực trước xe đạp cách mép đường liên thôn về phía Tây 1,85m, cách tâm ngã tư về phía Bắc 1,47m, trực sau xe đạp cách mép đường liên thôn về phía Tây 0,83m, cách tâm ngã tư về phía Bắc 1,10m.
- Vết máu có kích thước 0,70x0,50m, tâm vết máu cách mép đường liên thôn về phía Tây 0,87m, cách tâm ngã tư về phía Bắc 1,92m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô hiệu Thaco BKS: 38C-104B, màu xanh hồi 16 giờ 25 phút ngày 23/01/2019, phản ánh:

- Mặt ngoài bên trái gai lốp phía ngoài của bánh sau bên phải có dính chất màu nâu, kích thước 6x2,5cm, dấu vết nằm song song đối xứng với chữ Service trên hông lốp;
- Mặt ngoài bên trái hông lốp, phía trong của bánh sau bên phải bị màu xước cao su, kích thước 12x10cm, dấu vết nằm ngay cạnh chữ số 10 của dòng chữ 10.00R20 trên hông lốp.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe đạp, loại xe nữ, màu trắng hồi 16 giờ 55 phút ngày 23/01/2019, phản ánh:

- Toàn bộ bánh sau của xe đạp bị bẹp dẹt, cong vênh, biến dạng theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, dính chất màu đỏ;

- Bàn đạp chân phía bên phải bị gãy rời ra khỏi xe;
- Trục cổ phóc của xe đạp bị gãy hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi vào hồi 06 giờ 20 phút ngày 25/01/2019, phản ánh:

- Các dấu vết tổn thương: 1/3 dưới đùi trái đến bàn chân bị dập nát, lộ xương ra ngoài; Khung chậu bị vỡ.

- Kết luận: Ông Đinh Quang N tử vong giao sốc chấn thương.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Văn T đã chi phí bồi thường cho gia đình bị hại ông Đinh Quang N số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu đồng). Hiện tại người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

* Về vật chứng vụ án: - 01 xe ô tô hiệu Thaco BKS: 38C – 104B, màu xanh, đã qua sử dụng đã trả cho chủ sở hữu công ty TNHH N.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn Tình, số 4200250001B do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/4/2015 chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 32, Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo Trần Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 đến 18 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn T, số 4200250001B trong thời gian cấm lái xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho gia đình người bị hại 01 xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, xe đạp và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-104B đi lùi gây tai nạn hậu quả làm ông Đinh Quang N chết. Hành vi đó đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội trong lúc Đảng và Nhà nước ra sức kêu gọi tất cả người dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ nhưng hành vi bị cáo điều khiển xe ô tô đi lùi không đảm bảo an toàn đã gây ra vụ tai nạn chứng tỏ bị cáo không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Hơn nữa, đã để lại hậu quả nặng nề về sự đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì bù đắp nổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên cần căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước đến ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, là lao động chính trong gia đình, có hai con nhỏ, vợ không có việc làm có xác nhận của ủy ban nhân dân phường N, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật. Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại tổng số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đề giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật giao thông cần căn cứ điểm a khoản 2 Điều 32, Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo lái xe trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn T, số 4200250001B trong thời gian cấm lái xe ô tô.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô hiệu Thaco BKS: 38C – 104B, màu xanh, đã qua sử dụng. Cơ quan Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng, tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có nguyện vọng lấy lại nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của người bị hại nên cần trả lại cho gia đình người bị hại.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 32, Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-

UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Tình cho UBND phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Cấm bị cáo Trần Văn T lái xe trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Tạm giữ giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn T, số 4200250001B trong thời gian cấm lái xe ô tô. (Giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ vụ án).

- *Về vật chứng vụ án*: Trả lại cho gia đình người bị hại 01 xe đạp, loại xe nữ, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2019).

- *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 27);
- VKSND huyện H
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

